

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST.

Ngày: 28/9/2020.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Nhuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/. Ông Nguyễn Văn Tân.

2/. Ông Ngô Thành Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Thị Diễm Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2020/TLST- DS, ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm VT, phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**Bị đơn:** 1. Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1958 (vắng mặt).

2. Ông **Đỗ Văn B**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm VT, phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện lập ngày 23/4/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:**

Vào ngày 19/9/2018, vợ chồng bà **Trần Thị T** và ông **Đỗ Văn B** có vay của ông số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), việc vay tiền hai bên có làm tờ biên nhận, lãi suất hai bên không có thỏa thuận cụ thể, thời hạn vay là 02 tháng. Sau khi hết thời hạn vay, ông có yêu cầu trả nợ thì đến tháng 12/2018 phía bà **T** và ông **B**

có trả cho ông được 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), kể từ đó đến nay thì không có trả thêm khoản tiền nào. Vào ngày 09/11/2019, Tổ hòa giải khóm Vĩnh Tiền có tổ chức hòa giải và **bà T** có thừa nhận còn nợ tôi số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) và hứa trả mỗi quý là 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*), nhưng sau đó thì không thực hiện. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc vợ chồng **bà T** và **ông B** trả số tiền vốn 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) và tiền lãi tính từ tháng 12/2018 đến ngày khởi kiện là 16 tháng với mức lãi suất 0,83%/tháng thành tiền là 2.390.400đ (*hai triệu, ba trăm chín mươi ngàn, bốn trăm đồng*), tổng cộng số tiền phải trả là 20.390.400đ (*hai mươi triệu, ba trăm chín mươi ngàn, bốn trăm đồng*), ngoài ra ông còn yêu cầu tính lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong phiên hòa giải ngày 22/7/2020 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn ông **Nguyễn Văn B** xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc vợ chồng **bà T** và **ông B** trả tiền lãi, nay ông chỉ yêu cầu trả lại số tiền vốn 18.000.000 đồng.

***Trong phiên hòa giải ngày 22/7/2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, bị đơn bà Trần Thị T trình bày:***

Bà thừa nhận hiện nay vợ chồng bà còn thiếu **ông B** số tiền vốn 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*), nhưng vì hiện tại gia đình bà đang gặp khó khăn về kinh tế, bà cũng bị người khác nợ tiền nhưng không trả, vì vậy không có khả năng thanh toán nợ cho **ông B**. Nay bà yêu cầu được trả nợ dần cho **ông B** mỗi quý 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*) cho đến khi hết số tiền vốn còn thiếu là 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*), còn tiền lãi thì vợ chồng bà không đồng ý trả.

***Bị đơn ông Đỗ Văn B không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.***

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định:

#### ***Xét về thủ tục tố tụng:***

[1]. Các bị đơn bà **Trần Thị T** và ông **Đỗ Văn B** đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn ông **Nguyễn Văn B** xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc các bị đơn trả tiền lãi. HĐXX nhận thấy việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS), nên được chấp nhận.

#### ***Xét về nội dung vụ án:***

[3]. Qua xem xét “*Tờ biên nhận*” nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nội dung thể hiện: vợ chồng **bà T** và **ông B** có hỏi mượn của **ông B** số tiền tiền 20.000.000đ (*hai*

*mười triệu đồng*), thời hạn hoàn trả tiền là vào ngày 19/9/2018, cuối tờ biên nhận có hai chữ ký xác nhận đề tên **bà T** và **ông B**. Trong phiên hòa giải ngày 22/7/2020 tại Tòa án, phía **bà T** đã xác nhận: vợ chồng bà có vay của **ông B** số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) nhưng đã trả thanh toán 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), hiện tại còn nợ lại 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*), lời thừa nhận của **bà T** nêu trên là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4]. Xét thấy, **bà T** và **ông B** còn nợ **ông B** số tiền vốn vay 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) đã quá thời hạn thanh toán nhưng ông, bà lại không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm hợp đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của **ông B** là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về số tiền lãi **ông B** đã rút lại yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: **bà T** và **ông B** cùng phải chịu án phí với số tiền là 900.000 đồng, tuy nhiên **bà T** là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí, đối với **ông B** thì có nghĩa vụ nộp số tiền 450.000 đồng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông **Nguyễn Văn B** không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Nguyễn Văn B**:

Buộc bà **Trần Thị T** và ông **Đỗ Văn B** cùng có nghĩa vụ trả cho ông **Nguyễn Văn B** số tiền vốn vay là 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng*).

Kể từ ngày **ông B** có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên thì **bà T** và **ông B** còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án, theo mức lãi suất là 10%/năm, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2/. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn B** về việc yêu cầu bà **Trần Thị T** và ông **Đỗ Văn B** trả tiền lãi đối với số tiền nợ nêu trên.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà **Trần Thị T** là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí, ông **Đỗ Văn B** có nghĩa vụ phải nộp tiền án phí với số tiền 450.000 đồng (*bốn trăm năm mươi ngàn đồng*).

Ông **Nguyễn Văn B** không phải chịu án phí, ông được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 510.000 đồng (*năm trăm mười ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003517 ngày 18/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Quang Nhuận**